Phân Tích Trình Thuật Chữa Lành Anh Mù Bartimaeus tại Giê-Ri-Khô trong Tin Mừng Máccô 10, 46-52

An Analysis of the Narrative of the Healing of Blind Bartimaeus at Jericho in the Gospel of Mark 10:46–52

Nguyễn Xuân Danh[1*], S.J.

[1]Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Vietnam
[*]Email tác giả liên hệ: paul.danh09@gmail.com
https://doi.org/10.54855/csl.26625

® Copyright (c) 2026 Nguyễn Xuân Danh

Received: 02/04/2026 Revision: 26/06/2026 Accepted: 01/07/2026 Online: 01/07/2026

ABSTRACT

Discipleship is one of the central themes of the Gospel of Mark, beginning with the call to follow Jesus and then moving into a committed exploration of the complexities involved in becoming a true disciple, both physically and spiritually. The article below is an effort by the writer to examine and analyze discipleship in the Gospel passage of Mark (Mk) 10:46–52, within the broader textual context of Mark 8:22–10:52, where Jesus questions His disciples about His identity. Apart from the introduction and conclusion, the first part will briefly address the literary structure, the text, and its context. The second part will then analyze the text in depth in order to understand the message that Mark seeks to convey—concretely portraying the journey of the disciple following Jesus on the physical level through to the journey of following Christ on the way of the cross and resurrection.

Keywords: The Gospel of Mark, discipleship, the physical journey, the spiritual journey

TÓM LƯỢC

Môn đệ tính là một trong những chủ đề trọng tâm của Tin Mừng Máccô, bắt đầu với lời mời gọi bước theo Đức Giêsu và sau đó là việc dấn thân khám phá những phức tạp liên hệ đến việc trở thành người môn đệ đích thực cả về phương diện thể lý và thiêng liêng. Bài viết dưới đây là một nỗ lực của người viết nhằm tìm hiểu và phân tích tính môn đệ trong đoạn Tin Mừng Máccô (Mc) 10,46-52, ở một bối cảnh văn bản rộng hơn từ Mc 8,22-10.52, khi Đức Giêsu chất vấn các môn đệ về căn tính của Người. Ngoài đoạn dẫn nhập và kết luận, phần thứ nhất sẽ đề cập sơ lược cấu trúc văn chương, bản văn và bối cảnh. Và phần thứ hai sẽ phân tích sâu vào bản văn nhằm hiểu thông điệp của Máccô muốn chuyển tải, diễn tả cụ thể hành trình người môn đệ bước theo Đức Giêsu về mặt thể lý đến hành trình bước theo Chúa Kitô trên con đường khổ giá và phục sinh.

Từ khoá: Tin Mừng Máccô, môn đệ tính, hành trình thể lý, hành trình thiêng liêng

CITATION | Nguyễn Xuân Danh (2026). "Phân Tích Trình Thuật Chữa Lành Anh Mù Bartimaeus tại Giê-Ri-Khô trong Tin Mừng Máccô 10, 46-52". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống, 6*(2): 63–72. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.26625

Dẫn nhập

Trình thuật Máccô 10,46-52 kể về một người mù hữu danh Bartimaeus, được Chúa Giêsu chữa lành ngay tức thì tại cửa ngõ của thành Giê-ri-khô nhờ có đức tin mạnh mẽ, sau đó trở thành môn đệ của Người và bước trên con đường Người đi.

Mỗi chương trong Tin Mừng Máccô đều có một mối liên hệ nào đó đến môn đệ tính; nhưng có lẽ phần trọng tâm về tính môn đệ đó phải kể đến các trình thuật từ Mc 8,22 đến Mc 10,52. Bài viết này sẽ tập trung phân tích đoạn Tin Mừng Máccô 10,46-52. Ngoài đoạn dẫn nhập và kết luận, phần thứ nhất nói về việc đọc bản văn sẽ đề cập sơ lược về cấu trúc văn chương, bản văn và bối cảnh. Và phần thứ hai sẽ phân tích sâu vào bản văn nhằm hiểu thông điệp mà Máccô muốn chuyển tải, diễn tả cụ thể hành trình bước theo Đức Giêsu về mặt thể lý đến hành trình bước theo Chúa Kitô trên con đường khổ giá và phục sinh của người môn đệ.

Đọc Bản Văn

1. Cấu Trúc Văn Chương Trong Máccô 8,22 – 10,52

Bản văn Máccô 10:46-52 nằm trong bối cảnh của một cấu trúc lớn hơn nói về việc Chúa Giêsu giáo huấn các môn đệ của Người trên đường lên Giêrusalem từ Máccô 8:22-10:52. Bố cục này bắt đầu với việc Chúa Giêsu chữa lành người mù ở trình thuật chương 8: 22-26, sau đó là ba lần tiên báo về cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa, và kết thúc bằng một trình thuật chữa lành khác cho người mù Bartimaeus tại thành Giê-ri-khô cửa ngõ vào thành thánh Giêrusalem, nơi Chúa chịu khổ nạn và Phục Sinh.[1]

Trong quyển *The New Jerome Biblical Commentary*, cha Daniel J. Harrington, S.J., một giáo sư nổi tiếng về lĩnh vực Thánh Kinh, đã chia bố cục phần này như sau:[2]

- 8,22 – 10,52: Chúa Giêsu giáo huấn các Môn đệ trên đường lên Giêrusalem
    - (A) 8,22-26: Chữa lành người mù
    - (B) 8,27-30: Đức Giêsu Kitô
        - (C) 8,31 – 9,29: Giáo huấn đầu tiên về Kitô học và môn đệ tính(a) 8,31-38: Lần thứ nhất tiên báo cuộc khổ nạn và hệ quả của nó đối với các môn đệ
        - (b) 9,1-13: Chúa biến hình và tra vấn về Elijah
        - (c) 9,14-29: Chữa lành cậu bé bị quỷ ám
    - (D) 9:30-10:31: Giáo huấn thứ hai về Kitô học và môn đệ tính
        - (a) 9,30-50: Lần thứ hai Tiên báo cuộc khổ nạn và hệ quả của nó đối với các môn đệ
        - (b) 10,1-12: Giáo huấn của Đức Giêsu về hôn nhân và vấn đề ly dị
        - (c) 10,13-16: Chúa Giêsu chúc lành cho trẻ em

[1] Để không gây khó hiểu khi phân tích và nghiên cứu bản văn Tin Mừng Mc 10: 46-52, bài viết đôi lúc sẽ dùng tên nhân vật hoặc địa danh thuần Tiếng Việt, có khi giữ lại theo phiên bản Tiếng Anh như tên của anh mù Bartimaeus.

[2] *The New Jerome Biblical Commentary*, edited by Raymon E. Brown, S.S., Joseph A. Fitzmyer, S.J., Roland E. Murphy, O.Carm., (New Yersey: Prentice Hall, Inc., 1990), 598.

        - (d) 10,17-31: Những giáo huấn của Chúa Giêsu về những người giàu
    - (E) 10,32-45: Giáo huấn thứ ba về Kitô học và môn đệ tính
        - (a) 10,32-34: Lần thứ ba tiên báo cuộc khổ nạn
        - (b) 10,35-45: Hệ quả của cuộc khổ nạn với các môn đệ
    - (F) 10,46-52: Chữa lành anh mù Bartimaeus tại Giê-ri-khô

Như thế, bố cục văn chương theo lối cấu trúc thần học – địa lý chặt chẽ: lộ trình từ Galilê đến Giêrusalem; và người đọc thấy được lộ trình tiệm tiến của đức tin từ việc chữa lành người mù vô danh (Mc 8,22-26) đến việc chữa lành người mù Bartimaeus tại Giê-ri-khô, đức tin của anh và việc anh bước đi trên con đường của Đức Giêsu.

Bản Văn

Để tìm hiểu và phân tích bản văn, bài viết sẽ sử dụng bản dịch Việt Ngữ của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ, ấn bản 2011 (KPA):[3]

> *46 Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô. Khi Đức Giê-su cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Giê-ri-khô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh ta là Ba-ti-mê, con ông Ti-mê. 47 Vừa nghe nói đó là Đức Giê-su Na-da-rét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: "Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi!"48 Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng:"Lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi!"49 Đức Giê-su đứng lại và nói:"Gọi anh ta lại đây!" Người ta gọi anh mù và bảo: "Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy!"50 Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giê-su. 51 Người hỏi: "Anh muốn tôi làm gì cho anh?" Anh mù đáp: "Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được."52 Người nói: "Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh!" Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi*

Và bản văn tiếng Hy Lạp của Berean Greek New Testament, ấn bản 2016:[4]

> *46 Καὶ ἔρχονται εἰς Ἰεριχώ. Καὶ ἐκπορευομένου αὐτοῦ ἀπὸ Ἰεριχὼ καὶ τῶν μαθητῶν αὐτοῦ καὶ ὄχλου ἱκανοῦ ὁ υἱὸς Τιμαίου Βαρτιμαῖος, τυφλὸς προσαίτης, ἐκάθητο παρὰ τὴν ὁδόν. 47 καὶ ἀκούσας ὅτι Ἰησοῦς ὁ Ναζαρηνός ἐστιν ἤρξατο κράζειν καὶ λέγειν· Υἱὲ Δαυὶδ Ἰησοῦ, ἐλέησόν με.48 Καὶ ἐπετίμων αὐτῷ πολλοὶ ἵνα σιωπήσῃ· ὁ δὲ πολλῷ μᾶλλον ἔκραζεν· Υἱὲ Δαυίδ, ἐλέησόν με.49 Καὶ στὰς ὁ Ἰησοῦς εἶπεν Φωνήσατε αὐτόν.Καὶ φωνοῦσιν τὸν τυφλὸν λέγοντες αὐτῷ· Θάρσει, ἔγειρε, φωνεῖ σε.50 Ὁ δὲ ἀποβαλὼν τὸ ἱμάτιον αὐτοῦ ἀναπηδήσας ἦλθεν πρὸς τὸν Ἰησοῦν.51 Καὶ ἀποκριθεὶς αὐτῷ ὁ Ἰησοῦς εἶπεν· Τί σοι θέλεις ποιήσω;Ὁ δὲ τυφλὸς εἶπεν αὐτῷ· Ραββουνι, ἵνα ἀναβλέψω.52 Καὶ ὁ Ἰησοῦς εἶπεν αὐτῷ· Ὕπαγε, ἡ πίστις σου σέσωκέν σε. καὶ εὐθὺς ἀνέβλεψεν, καὶ ἠκολούθει αὐτῷ ἐν τῇ ὁδῷ.*

Bối Cảnh Gần Của Bản Văn

Mở đầu bản văn này, thánh sử Tin Mừng Máccô viết *"Đức Giêsu và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô"*. Giê-ri-khô theo bản đồ Kinh Thánh là thành phố cách Giêrusalem khoảng 24 km (15 miles) về phía Đông Nam, cách sông Jordan khoảng 8 km (5 miles) về phía Tây và cách Biển

[3] CGKPV, *Kinh Thánh*, ấn bản 2011.

[4] Cf. https://biblehub.com/nestle/mark/10.htm accessed 28/06/2024

Chết khoảng 9.6 km (6 miles) về phía Nam. Trước đó, hành trình này được Tin Mừng nhắc tới đã bắt đầu ở thành Caesarea Philippi ở chương 8 câu 22.[5]

Phân Tích

1. So Sánh Sơ Lược Với Bản Văn "Chữa Người Mù" Ở 8,22-26.

1. Bản văn Mc 8,22-26	2. Bản văn Mc 10,46-52
22 Đức Giê-su và các môn đệ đến Bết-xai-đa. Người ta dẫn một người mù đến và nài xin Đức Giê-su sờ vào anh ta.23 Người cầm lấy tay anh mù, đưa ra khỏi làng, rồi nhổ nước miếng vào mắt anh, đặt tay trên anh và hỏi: "Anh có thấy gì không? "24 Anh ngước mắt lên và thưa: "Tôi thấy người ta, trông họ như cây cối, họ đi đi lại lại."25 Rồi Người lại đặt tay trên mắt anh, anh trông rõ và khỏi hẳn; anh thấy tỏ tường mọi sự.26 Người cho anh về nhà và dặn: "Anh đừng có vào làng."	*46 Đức Giê-su và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô. Khi Đức Giê-su cùng với các môn đệ và một đám người khá đông ra khỏi thành Giê-ri-khô, thì có một người mù đang ngồi ăn xin bên vệ đường, tên anh ta là Ba-ti-mê, con ông Ti-mê. 47 Vừa nghe nói đó là Đức Giê-su Na-da-rét, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: "Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi!"48 Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi, nhưng anh ta càng kêu lớn tiếng: "Lạy Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi!"49 Đức Giê-su đứng lại và nói:"Gọi anh ta lại đây!" Người ta gọi anh mù và bảo: "Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy!"50 Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giê-su. 51 Người hỏi: "Anh muốn tôi làm gì cho anh?" Anh mù đáp:"Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được."52 Người nói: "Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh!" Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.*
- Một người mù không tên	- Một người mù có tên là Batimaeus
- Người ta mang tới cho Đức Giêsu	- Anh ngồi ăn xin bên vệ đường và chủ động tìm đến với Đức Giêsu
- Tiến trình chữa lành tiệm tiến	- Tiến trình chữa lành ngay lập tức
- Đức Giêsu được miêu tả bằng những động từ chỉ hành động qua việc chữa lành	- Ngài dùng lời quyền năng hơn là dùng cử chỉ đụng chạm đến anh mù
- Một sự tăm tối và chậm tiến về đức tin	- Một sự tiến bộ về đức tin
- Mời gọi đừng trở lại làng	- Đi theo trên "con đường Người đi". Ở đây, hình ảnh "con đường người đi" có ý nghĩa thần học – địa lý: có thể là quãng đường từ Giê-ri-khô đến Giêrusalem nơi Chúa chịu đóng đinh, chết và sống lại; có thể là con đường thập giá và phục sinh mà Chúa sẽ là Đấng thực hiện để cứu độ nhân loại

[5] Daniel J. Harrington, S.J., et John R. Donahue,S.J., *The Gospel of Mark* (Minnesota: The Liturgical Press, 2002), 317.

Như vậy, trong Mc 8,22-26, một người mù vô danh được dẫn tới với Chúa Giêsu, tiến trình chữa lành từ từ từng bước một và được bảo là đừng kể cho ai nghe về chuyện chữa lành; còn trong Mc 10,46-52, một người mù hữu danh là Bartimaeus chủ động đến với Chúa Giêsu khi nghe người đi ngang qua, có đức tin mạnh mẽ và can đảm dấn bước dù đám đông ngăn cản, được chữa lành ngay tức thì và anh ta bước theo Người trên con đường Người đi.

Trình thuật ngắn đó mang đến ý nghĩa diễn giải thần học của Máccô về vấn đề trưởng thành đức tin vào Thiên Chúa, cụ thể vào Đức Giêsu Kitô, người mà anh mù Bartimeaus đã phần nào nhận ra căn tính Mêsia của Người khi tuyên xưng tước hiệu "Con Vua Đa-vít." Nếu trình thuật đầu cho thấy một đức tin đòi hỏi nhiều kiên nhẫn để chữa lành vì sự chậm tin, sự cứng cỏi hoặc ù lì thụ động (người mù được người khác mang đến với Chúa), thì trình thuật sau diễn tả một đức tin đã trưởng thành vì sự nhanh tin, sự khao khát và chủ động của kẻ tin. Điều hết sức quan trọng trong hành trình đó là việc cùng bước đi với Đấng mà mình theo trên cùng một con đường; và anh mù Bartimeaus sau khi được sáng mắt nhờ quyền năng Chúa và đức tin của chính mình đã làm được điều đó.

Lời tuyên xưng của thánh Phêrô sau cuộc tiên báo về cuộc thương khó và phục sinh của Chúa Giêsu có vẻ là đỉnh cao của việc xác định căn tính của Chúa Giêsu là Thiên Chúa làm người, nhưng thực sự lời tuyên xưng đó đúng về nội dung vẫn chưa thiện toàn nơi phía Phêrô - kẻ tuyên xưng.[6] Lời tuyên xưng đức tin có lẽ cần đến một sự biến đổi triệt để. Ở đoạn Tin Mừng này, người mù Bartimeaus đã được Chúa công nhận về đức tin khi tuyên xưng Ngài ra với tước hiệu Mêsia "Con vua Đa-vít", và đỉnh điểm là anh này đã bước theo Đức Giêsu trên cùng một con đường. Con đường thể lý là từ Giê-ri-khô tiến vào Giêrusalem, nhưng con đường thực sự đó là đi với Ngài từ trong đau khổ của cuộc khổ nạn đến vinh phúc của Đấng Phục Sinh.

2. Phân Tích

Câu 46: Đức Giêsu và các môn đệ đến thành Giê-ri-khô: trình thuật bắt đầu với một động từ ***"ἔρχονται – come – đến"*** ở thì hiện tại diễn tả hành động được in dấu trong lịch sử. Hành trình này bắt đầu từ Caesarea Philippi (8,27).[7]

"Ra khỏi thành Giê-ri-khô… một người mù ăn xin bên vệ đường": lối tiếp cận của thánh Máccô và Luca có vẻ khác nhau ở điểm này, trong khi Luca 18,35 việc chữa lành cho Bartimaeus diễn ra khi Chúa tiến vào Giê-ri-khô, thì Máccô 8,46 lại đặt trong bối cảnh Chúa rời thành và thánh Mátthêu cũng theo thánh Máccô về điểm này. Một người ngồi ăn xin trái ngược với hình ảnh đoàn người hành hương đang tiến về Giêrusalem mừng lễ cho thấy một sự cô độc về mặt xã hội của một người bị cho là tàn tật, bị loại trừ, bị gạt ra bên lề xã hội và bị cản trở để đến với Chúa là Đấng Chữa Lành.[8]

"Một đám đông": có thể là cư dân thành Giê-ri-khô hoặc những người hành hương khác trên đường lên Giêrusalem để dự lễ Vượt Qua, hoặc là cả hai thành phần trộn lẫn với nhau.[9]

[6] W.R. Telford, *New Testament theology: The Theology of the Gospel of Mark* (Cambridge: University Press, 2002), 36-40.
[7] Cf. https://biblehub.com/interlinear/Máccô/10-46.htm accessed 25/06/2024
[8] Mary Healy, *The Gospel of Mark* (Michigan: Baker Academic, 2008), 242.
[9] Mary Healy, *The Gospel of Mark*, 241.

Câu 47: Tước hiệu *"Con vua Đa-vít"* xuất hiện trong ba đoạn, hai lần một cách trực tiếp (x. 10,47-48; 12,35-37), và một ngụ ý lần thứ ba (x. 11,10). Lần thứ nhất xuất hiện một cách bất ngờ trên môi miệng của người mù Bartimeaus, kẻ được chữa lành về sự mù loà cách nào đó nói đến ý nghĩa Kitô học ở đây là Đức Giêsu là Đấng Chữa Lành; và theo Đức Giêsu trên "con đường của Ngài" nói đến tính môn đệ là người bước theo Chúa.[10]

Câu 48: "*Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi",* có thể nói đây là một lối diễn tả rất Máccô, cho thấy việc xuất hiện những trở ngại cho kẻ tin đến với Chúa Giêsu (x. 2,4; 7,27; 10,13). Người mù bị la mắng quát nạt bởi đám đông, một trong những cản trở lớn để anh đến với Đức Giêsu.[11]

Câu 49: "*Đức Giê-su đứng lại và nói: "Gọi anh ta lại đây!",* Đức Giêsu đã cho thấy thẩm quyền của ngài bằng cách biến đổi những người muốn anh mù im lặng thành những người đưa tin*"Gọi anh ta lại đây". "Người ta gọi anh mù và bảo: Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy!":* họ đã làm sứ giả đưa lời của Đức Giêsu đến cho người mù. "***Θάρσει!"*** động từ hiện tại ở thể mệnh lệnh cách ngôi thứ hai số ít, khích lệ sự can đảm mà trước đó Máccô 6,50 đã miêu tả Đức Giêsu dùng động từ này để khuyến khích các môn đệ. Và "***ἔγειρε!"*** thường có ý nghĩa ám chỉ đến sự phục sinh, sự trỗi dậy.[12]

Câu 50: "*Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giê-su."* Ba động từ đi cùng ba trạng từ được dùng ở đây rất ấn tượng *"liền vất", "đứng phắt dậy" và "đến gần",* dường như cho thấy một sự nhanh chóng, quyết liệt, và lòng khao khát đến với Đức Giêsu. *"Áo choàng,"* theo tác giả Mary Healy, là biểu tượng về một cuộc sống cũ,[13] nhưng có lẽ nó còn tượng trưng cho việc bỏ đi những gì là bảo đảm cho mình theo cách thế nhân loại, vì giờ anh mù nhờ tin mà nhận ra có một Đấng đảm bảo cho đời sống mình hơn là 'chiếc áo' như một sự đảm bảo tạm bợ.

Câu 51: *Người hỏi: "Anh muốn tôi làm gì cho anh?" Anh mù đáp: "Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được."* Chúa hỏi lòng muốn của anh mù có lẽ là một sự tái khẳng định lòng tin của anh ta.

"Ραββουνι" một hô ngữ Hy Lạp phái sinh từ ngôn ngữ Do Thái. Trong Tân Ước, nó được dùng cho Chúa Giêsu và xuất hiện hai lần, một ở đây và một khi Mary Magdalene gọi Chúa Phục Sinh bên ngôi mộ trống ở John 20,16. Còn động từ ***"ἀναβλέψω"*** ở đây có lẽ vừa ám chỉ đến sự sáng về thể lý và về thiêng liêng.[14]

Câu 52: ***"****Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh!" Tức khắc, anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.* "***σέσωκέν: has healed – đã cứu***" được viết ở dạng hoàn thành ngôi thứ ba số ít.

[10] W.R. Telford, New Testament theology: The Theology of the Gospel of Mark, 36, 51.
[11] Mary Healy, *The Gospel of Mark*, 244.
[12] Daniel J. Harrington, S.J., et John R. Donahue, S.J., *The Gospel of Mark,* 318.
[13] Mary Healy, *The Gospel of Mark*, 244.
[14] Daniel J. Harrington, S.J., et John R. Donahue, S.J., *The Gospel of Mark,* 318.

Diễn giải:

Trình thuật chữa lành người mù Bartimaeus trong Tin Mừng Nhất lãm (Máccô 10,46-52; Mátthêu 20,29-34; Luca 18,35-43) giàu ý nghĩa trên nhiều phương diện. Trước hết, đây là trình thuật phép lạ thứ tư và cuối cùng trong sứ vụ công khai của Chúa trên hành trình lên Giêrusalem. Nó nhấn mạnh đến căn tính của Đấng được Chúa sai đến. Trình thuật cho thấy quyền năng của Chúa trên bệnh tật thể lý và sự quan tâm chăm sóc của Ngài với những người đau khổ và bị loại trừ, cũng như diễn tả lòng cảm thương của Ngài. Và nó còn cho thấy dấu chỉ về vương quốc Thiên Chúa đã đến và hiển trị nơi con người Đức Giêsu, Đấng mang hy vọng và ơn cứu độ cho những kẻ tin vào Ngài. Thứ đến, đức tin có lẽ là như một lời đáp trả cho việc chữa lành. Và điều quan trọng nhất, kẻ tin được chữa lành bước đi trên con đường Đức Giêsu đi.[15]

Câu chuyện chữa lành diễn ra tại thành phố Giê-ri-khô với các nhân vật như Đức Giêsu, các môn đệ, đám đông và nhân vật chính là Bartimaeus. *Bar* trong ngôn ngữ Aram nghĩa là "con của". Ở đây, anh ta là con của Timaeus nên được gọi là Bartimaeus. Và thánh sử Máccô giải thích tên gọi từ gốc Aram cho độc giả của mình là những người nói tiếng Hy Lạp.[16]

Thực vậy, trình thuật chữa lành người mù có tên là Bartimaeus có thể được diễn giải theo hai hành trình có liên hệ với nhau: hành trình thể lý của Đức Giêsu lên Giêrusalem và hành trình đi từ cuộc khổ nạn đến phục sinh của Chúa Kitô. Hay, trình thuật này có thể diễn tả theo một cách khác, đó là hành trình phục hồi ơn làm Con Chúa và hòa giải với cộng đoàn khi được chữa lành và hành trình trở thành môn đệ của Đức Giêsu khi *"đi theo cùng một con đường Người đi"*.

Hành trình thể lý:

Đức Giêsu, các môn đệ và đoàn hành hương đang tiến về Giêrusalem để dự lễ Vượt qua. Trình thuật của thánh Máccô diễn tả họ đang rời thành phố Giê-ri-khô để tiến lên Giêrusalem, khác với trình thuật chữa lành tương tự ở Tin Mừng Luca 18,35 diễn ra khi Đức Giêsu đang tiến vào thành Giê-ri-khô. Nếu trong Tin Mừng Luca, Giê-ri-khô trở thành một nhịp dừng chân và tiếp nối trình thuật chữa lành là một trình thuật nổi tiếng về sự biến đổi của Dakêu, thì trong Tin Mừng Máccô, Giê-ri-khô là một trong những địa dư Chúa và đoàn hành hương vượt qua.

Anh mù ngồi ở bên vệ đường và khao khát được chữa lành. Anh không xin như thường lệ, có lẽ bình thường anh sẽ xin người ta cho mình thức ăn để sống, nhưng lúc này anh ta xin một điều có chiều sâu hơn cả tiền của và thức ăn. Đặc biệt, anh ta sử dụng tước hiệu hoàng tộc Đa-vít của Đức Giêsu để gọi Ngài *"Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin dủ lòng thương tôi!"* (Mc 10,47). Điều này có nghĩa là anh ta nhìn thấy rõ điều mà nhiều người khác, kể cả các môn đệ, không nhìn thấy rõ, chính là căn tính về bí mật thiên sai của Đức Giêsu thường là thông điệp quan trọng trong Tin Mừng Máccô. Mù thể lý nhưng lại sáng về việc nhận ra căn tính của Đấng Chữa Lành cho mình. Khác với trình thuật ở Máccô 8, trình thuật chữa lành cho anh mù

[15] X. "Raised from the Margin: The Transformative Story of the Blind Man and its Implications." Abel Adeyemi alamu, PhD et Olugbenga Olagunju, PhD. 121.

[16] Jame Martin, S.J. *Jesus: A Pilgrimage* (New York: HaperCollines, 2014), 295.

Bartimaeus diễn ra tức khắc không cần đến đụng chạm thể lý khi chữa lành, chỉ cần Lời của Chúa là đủ: *"Anh hãy đi, lòng tin của anh đã cứu anh!"* (Mc 10,52).[17]

Sau khi được chữa lành, Tin Mừng dường như minh nhiên nhắc tới việc anh đi theo Đức Giêsu từ Giê-ri-khô đến Giêrusalem. Hành trình thể lý, nhưng có lẽ cách nói *"con đường Người đi",* dẫn tới một hành trình mang đậm ý nghĩa thần học là chính con đường của người môn đệ bước theo một Đức Giêsu vác thập giá, chịu đau khổ, chịu chết và ngày thứ ba sẽ sống lại. Con đường Cứu độ của Đấng chịu đau khổ mang ý nghĩa cánh chung và cứu độ học mà Đức Giêsu sẽ thực hiện ở Giêrusalem và là con đường mà bất kỳ người môn đệ nào muốn bước theo Người đều sẽ cùng chung chia.[18]

Hành trình từ đau khổ đến vinh quang phục sinh:

Việc bị mù, ngày ngày ngồi bên vệ đường, cầu xin sự giúp đỡ của người qua đường, và khoác trên mình tấm áo choàng như một sự đảm bảo tạm bợ có lẽ là những đau khổ mà anh mù phải trải qua. Đau khổ của một người sinh trưởng trong một điều kiện không bình thường. Đau khổ của một người dường như bị tách biệt với xã hội, như một hạng người bị gạt ra bên lề và có khi không được đối xử xứng với nhân phẩm "*Nhiều người quát nạt bảo anh ta im đi"* (Mc 10,48). Đau khổ lớn nhất có lẽ là dường như giữa anh và Chúa Giêsu bị cản trở và tách biệt vì một đám người rất đông.

Tên gọi Bar-timaeus ngoài ý nghĩa như đã phân tích: *Bar* có nghĩa là *"con của";* thì *Timaeus* có nghĩa gần với động từ *Timeo* trong ngôn ngữ Latin *"tôi sợ",* nên thật phù hợp để nói lên nỗi đau khổ của anh ta trong danh xưng là *"con của nỗi sợ".* Thật vậy, *tấm áo* choàng có thể giữ ấm vào mùa đông lạnh giá, có thể che chở khỏi cái nóng nực của mùa hè, tượng trưng cho nỗi sợ hãi. *Tấm áo choàng,* một khi được thánh Máccô nhấn mạnh, tượng trưng cho một điều gì đó về một con người. Đức Giêsu xuất hiện và kéo anh ta khỏi sự sợ hãi: anh *"liền vất áo choàng lại"* và đến với Người.[19]

Một điều lạ lùng ở đây là khi nghe Đức Giêsu đi ngang qua, anh ta ngay lập tức gọi ngài bằng tước hiệu *"Con Vua Đa-vít",* dường như anh mù được ơn mặc khải để nhận ra Đức Giêsu là ai. Và lòng tin mạnh mẽ cũng như đầy hy vọng của anh khiến anh có thể nhận ra Đức Giêsu. Thực sự, tước hiệu này hiếm khi gặp ở trong Tin Mừng Máccô, có lẽ chỉ xuất hiện trên môi miệng của anh Bartimaeus này.[20]

Bartimaeus thường được xem là người môn đệ tiêu biểu của Đức Giêsu, một người được Đức Giêsu gọi mời và sau đó "*đi theo Người trên con đường Người đi".* Nghĩa là, Bartimaeus giờ đây sẽ cùng chung chia một cuộc sống nay đây mai đó của Người và nhóm Mười Hai, cho đến tận trên đồi Golgôtha. Máccô đã rất khéo léo khi đặt câu chuyện chữa lành này trước cuộc Thương khó của Chúa như thể nói đến ý nghĩa môn đệ tính. Trình thuật theo sau ba trình thuật tiên báo về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu. Trong các cuộc tiên báo đó, có khi người môn đệ không hiểu những gì Người nói, có khi hai môn đệ là Giacôbê và Gioan không hiểu, lại còn

[17] Jame Martin, S.J. *Jesus: A Pilgrimage*, 296 – 297.
[18] X. W.R. Telford, New Testament theology: The Theology of the Gospel of Mark, 103-116.
[19] Patrick J. Flanagan, *The Gospel of Mark Made Easy* (Pasay: Paulines, 1999), 110.
[20] Jame Martin, S.J. *Jesus: A Pilgrimage*, 296 – 297.

muốn một người ngồi bên tả, một người ngồi bên hữu, có khi thánh Phêrô thậm chí đã tuyên xưng căn tính của Người nhưng cũng chưa hiểu trọn vẹn. Đối với Máccô, môn đệ chính là người biết Đức Giêsu là ai và học cách đi theo Người. Người môn đệ trong Tin Mừng Máccô hầu như bị mù loà, trong khi kẻ mù Bartimaeus lại nhìn thấy, hiểu và dám bước theo con đường Người đi. Hình ảnh một kẻ được chữa lành nhờ vào lòng kiên trì và đức tin trọn vẹn sẽ còn đọng lại nơi các môn đệ và những kẻ theo Chúa trên đường lên Giêrusalem, như là một gương mẫu nhắc nhớ về đức tin và con đường mà người môn đệ sẽ phải lựa chọn.[21]

Việc phục hồi từ tình trạng mù lòa làm cho một người có thể theo Đức Giêsu trên "con đường" của cuộc khổ nạn, thậm chí là cái chết của Người. Sự phục hồi mang tính bước ngoặt này chỉ có thể là phép lạ do Thiên Chúa ngang qua Đức Giêsu thực hiện. Thật trùng hợp khi Chúa Giêsu hỏi Gioan và Giacôbê, cũng như anh mù Bartimaeus cùng một câu hỏi: *"(Các) Anh muốn tôi làm gì cho anh?"* (Mc 10: 36; 51). Thánh sử Máccô đã đặt độc giả trong bối cảnh chữa lành cho anh mù một câu trả lời khác hoàn toàn so với câu trả lời của hai môn đệ kể trên. Trong khi hai môn đệ tìm kiếm danh vọng và quyền lực, thì Bartimaeus lại tìm kiếm sự phục hồi thị giác thể lý và thiêng liêng. Nên việc chữa lành này cho thấy một sự tiến triển về đức tin và nhận thức của kẻ đi theo Chúa, đem lại hy vọng và có lẽ cuối cùng cũng nhờ đó giúp người môn đệ hiểu và nhìn thấy điều mà người mù nhìn thấy.[22]

Kết luận

Trình thuật chữa lành cho anh mù Bartimaeus tại Giê-ri-khô được thánh sử Máccô đặt trong bối cảnh Đức Giêsu, các môn đệ và đoàn người hành hương đang tiến về Giêrusalem để dự lễ Vượt Qua theo tục lệ của người Do Thái. Một trình thuật đầy ý nghĩa cho thấy một sự tiến bộ từng bước về đức tin của người môn đệ, thể hiện rõ nét nơi hình ảnh anh Bartimaeus. Người ta có thể dám nói lên rằng đức tin của Bartimaeus thật tiêu biểu và xứng đáng làm khuôn mẫu cho những kẻ theo Chúa, kể cả các môn đệ. Bartimaeus đã nhận ra Đức Giêsu là Đấng xuất phát từ hoàng tộc Đa-vít, được sai đến để cứu chữa con người khỏi sự mù lòa không những về thể lý mà còn về thiêng liêng. Thật vậy, khi trong tình trạng là một người mù anh bị cô lập, bị loại trừ và bị cản trở để gặp Chúa, nhưng khi được chữa lành, anh được phục hồi tình trạng của một người là con Chúa, một môn đệ đầy lòng tin, dám bước theo Người trên con đường Người đi. Hành trình đó có thể là tiếp tục hành trình thể lý từ Giê-ri-khô lên Giêrusalem ngay sau hhi được chữa lành và quan trọng hơn đó là hành trình bước theo một Đức Giêsu chịu đau khổ để cùng được ở với Người trong vinh quang phục sinh.

Reference

Alamu, A. A., & Olagunju, O. (n.d.). Raised from the margin: The transformative story of the blind man and its implications. (p. 121).

Brown, R. E., Fitzmyer, J. A., & Murphy, R. E. (Eds.). (1990). *The new Jerome biblical commentary*. Prentice Hall.

[21] Jame Martin, S.J. *Jesus: A Pilgrimage*, 298 - 299.

[22] Sharyn Dowd, Reading Mark: A Literary and Theological Commentary on the Second Gospel (Georgia: Smyth & Helwys, 2000), 115.

Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ. (2011). *Kinh Thánh: Ấn bản 2011* [The Holy Bible: 2011 edition]. Nhà Xuất Bản Tôn Giáo.

Dowd, S. (2000). *Reading Mark: A literary and theological commentary on the second Gospel*. Smyth & Helwys.

Flanagan, P. J. (1999). *The Gospel of Mark made easy*. Paulines.

Harrington, D. J., & Donahue, J. R. (2002). *The Gospel of Mark*. Liturgical Press.

Healy, M. (2008). *The Gospel of Mark*. Baker Academic.

Martin, J. (2014). *Jesus: A pilgrimage*. HarperCollins.

Telford, W. R. (2002). *New Testament theology: The theology of the Gospel of Mark*. Cambridge University Press.

Về Tác giả

Nguyễn Xuân Danh hiện là tu sĩ Dòng Tên Việt Nam. Thầy hiện là sinh viên của Học Viên Thánh Giuse Dòng Tên Việt Nam.

Nguyen Xuan Danh is a Vietnamese Jesuit. Currently, Nguyen Xuan Danh is a student at the Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.

Vài nét về Hội Dòng

Dòng Tên (Dòng Chúa Giêsu) được thành lập vào năm 1540 bởi Thánh Inhã Loyola và các bạn đồng hành. Sứ mạng của Dòng Tên là sứ mạng hòa giải, nỗ lực để con người có thể giao hòa với Thiên Chúa, với chính mình, với nhau và với công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Dòng Tên được chính thức thành lập vào năm 1540 bởi Thánh Inhã Loyola với sự phê chuẩn của Đức Giáo hoàng Phaolô III. Thánh Inhã đã quy tụ quanh mình một nhóm những người đàn ông nhiệt huyết và có học vấn cao, những người không khao khát điều gì hơn là giúp đỡ người khác tìm thấy Thiên Chúa trong cuộc đời họ. Kế hoạch ban đầu của Thánh Inhã là các tu sĩ Dòng Tên sẽ trở thành những nhà truyền giáo lưu động, thực hiện việc giảng thuyết và cử hành các bí tích ở bất cứ nơi nào có hy vọng mang lại thiện ích lớn lao hơn. Kể từ khi thành lập, từ 10 thành viên ban đầu, Dòng đã phát triển lên đến hơn 15.000 tu sĩ trên toàn thế giới.

Brief introduction of the Jesuits

The Society of Jesus was founded in 1540 by Saint Ignatius Loyola and his companions. The Jesuit mission is a mission of reconciliation, working so that women and men can be reconciled with God, with themselves, with each other and with God's creation.The Society of Jesus was founded in 1540 by St. Ignatius Loyola with the approval of Pope Paul III. Ignatius Loyola had gathered around him an energetic band of well-educated men who desired nothing more than to help others find God in their lives. It was Ignatius' original plan that the Jesuits be travelling missionaries who would preach and administer the sacraments wherever there was the hope of accomplishing the greater good. Since its foundation the Order has grown from the original ten to more than 15,000 Jesuits worldwide.